

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 22/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hùng Cường

2. Bà Thái Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/HSST-QĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Quỳnh T (tên gọi khác: L); sinh năm 199x; nơi sinh: tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Số X, phường N, thành phố N.T, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Hồ Thị Kim L; chưa có chồng, con; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản” (Bản án số: 35/2010/HSST).

Tiền án: Ngày 02/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số: 379/2013/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017; có mặt.

- Bị hại: Anh Trương Ngọc V

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Quốc T

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Hà Hoàng Hồ H

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện D.K, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2017, Phạm Quỳnh T cùng một người đàn ông tên S (không xác định được nhân thân lai lịch) đi từ thành phố Nha Trang đến xã D, huyện Diên Khánh tìm tài sản trộm cắp để bán lấy tiền mua ma túy. Khi đến nhà anh Trương Ngọc V (thuộc thôn A, xã D, huyện D.K) phát hiện xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-510.40 của anh V đang dựng trong sân, có sẵn chìa khóa trên xe, không có người trông coi. S đứng ngoài cảnh giới, T đi vào dắt xe mô tô biển kiểm soát: 79D1-510.40 ra ngoài và điều khiển xe đi đến xã D.T để về thành phố Nha Trang tìm nơi tiêu thụ thì bị anh Ngô Quốc T và anh Hà Hoàng Hồ H (trú tại xã D) phát hiện, bắt giữ và trình báo Cơ quan Công an. Riêng người đàn ông tên S chạy thoát.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Diên Khánh, Phạm Quỳnh T khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Diên Khánh xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Sirius, biển kiểm soát 79D1-510.40 tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị 20.615.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Khánh đã trả lại vật chứng là 01 xe mô tô biển kiểm soát 79D1-510.40 cho anh Trương Ngọc V.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo Phạm Quỳnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Quỳnh T như nội dung bản Cáo trạng nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Quỳnh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Ngọc V đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 79D1-510.40 và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không giải quyết. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Khánh đã trả lại cho anh Trương Ngọc V 01 xe mô tô biển kiểm soát 79D1-510.40 nên không xét. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với người tên S, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quỳnh T đã khai nhận để có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo cùng một người tên S, không rõ nhân thân lai lịch đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô của anh V đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh đã truy tố. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị hại Trương Ngọc V xác định xe mô tô biển kiểm soát 79D1-510.40 là tài sản của anh; anh đã nhận lại xe mô tô nêu trên; không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Người làm chứng anh Ngô Quốc T, anh Hà Hoàng Hồ H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định khoảng 14 giờ ngày 18/12/2017, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 79D1-510.40 của anh Trương Ngọc V có trị giá 20.615.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo Phạm Quỳnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi của bị cáo Phạm Quỳnh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (khi chưa đủ 16 tuổi). Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh V khi chưa được xóa án tích đối với lần phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe,

giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại và người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo.

[5]. Đối với người tên S, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Ngọc V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là 01 xe mô tô biển kiểm soát 79D1-510.40 và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không giải quyết.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Diên Khánh đã trả lại cho anh Trương Ngọc V 01 xe mô tô biển kiểm soát 79D1-510.40 nên không giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Quỳnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Quỳnh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quỳnh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/12/2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Ngọc V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Quỳnh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Quỳnh T, bị hại Trương Ngọc V có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín